



KỶ YẾU

HỘI THẢO KHOA HỌC

PHÁP LUẬT VÀ CÔNG NGHỆ MỚI

Tháng 4 năm 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT
CHI HỘI LUẬT GIA – KHOA LUẬT – KHOA LUẬT KINH TẾ

KỶ YẾU TÓM TẮT

HỘI THẢO KHOA HỌC
PHÁP LUẬT VÀ
CÔNG NGHỆ MỚI

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2025

MỤC LỤC

PHIÊN I: PHÁP LUẬT VÀ CÔNG NGHỆ MỚI TRONG BỐI CẢNH ĐƯƠNG ĐẠI.....	1
NGÀNH LUẬT VÀ CÔNG NGHỆ MỚI: XU THẾ TẤT YẾU TRONG ĐÀO TẠO LUẬT TẠI VIỆT NAM.....	2
PGS.TS. Ngô Hữu Phước.....	2
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TẠO SINH VÀ QUYỀN TIẾP CẬN CÔNG LÝ	3
PGS.TS. Đoàn Thị Phương Diệp.....	3
TS. Dương Kim Thế Nguyên	3
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP THÔNG QUA TRỢ LÝ ẢO TÒA ÁN NHÂN DÂN.....	4
TS. Huỳnh Phạm Duy Anh.....	4
ThS. Phạm Thị Thục Anh.....	4
PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT	5
ThS. Liên Đăng Phước Hải.....	5
Triệu Quốc Huy	5
ÁP DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN TẠI VIỆT NAM	6
ThS. Lê Hoài Nam.....	6
ThS. Hồ Thủy Tiên.....	6
ThS. Trần Mỹ Ngọc.....	6
PHÁP LUẬT VÀ SỐ HOÁ THƯƠNG MẠI HÀNG HẢI: BƯỚC TIẾN VÀ RÀO CẢN	7
ThS. Bùi Nguyễn Trà My.....	7

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO – QUY ĐỊNH CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU	8
ThS. Phan Tân Hưng	8
PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CỦA KHÁCH HÀNG TRONG XU HƯỚNG CHUYÊN ĐỔI SỐ NGÀNH NGÂN HÀNG.....	9
TS. Nguyễn Thị Thanh Tú.....	9
Lê Đức Huy	9
Dương Trúc Quỳnh.....	9
QUY TẮC THÔNG NHẤT VỀ NGHĨA VỤ THANH TOÁN CỦA NGÂN HÀNG: MỘT GÓC NHÌN PHÁP LÝ	10
TS. Vũ Kim Hạnh Dung.....	10
PHIÊN II: ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ	11
BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG THỜI ĐẠI SỐ HÓA: KINH NGHIỆM TỪ QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ GÓP Ý HOÀN THIỆN LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ VIỆT NAM.....	12
PGS.TS. Trần Thăng Long.....	12
CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT THEO QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ.....	13
ThS. Lưu Minh Sang	13
PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CỦA VƯƠNG QUỐC ANH VÀ MỘT SỐ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM	14
ThS. Lê Xuân Tùng	14
ThS. Trần Thị Thu Ngân	14

PHÂN LOẠI HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG PHÁP LUẬT CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ TRUNG QUỐC: MỘT SỐ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM.....	15
ThS. Nguyễn Thế Đức Tâm.....	15
PHÁP LUẬT VỀ SÀN GIAO DỊCH TIỀN SỐ TẠI HOA KỲ, KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM.....	16
ThS. Ngô Minh Tín	16
Lê Đoàn Mai Linh	16
Huỳnh Cát Mẫn	16
ỨNG DỤNG SÁNG CHẾ XÂY DỰNG SÀN GIAO DỊCH TIỀN SỐ: THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM.....	17
ThS. Ngô Minh Tín	17
Lê Đoàn Mai Linh	17
DỊCH CHUYỂN DỮ LIỆU CÁ NHÂN PHI CÁ NHÂN HOÁ XUYÊN BIÊN GIỚI - GIẢI PHÁP NÀO CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ.....	18
ThS. Lê Trần Quốc Công	18
TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN LUẬT PHÁP VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ TỪ KINH NGHIỆM CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU CHO VIỆT NAM.....	19
ThS. Huỳnh Thị Nam Hải.....	19
BẢO ĐẢM QUYỀN RIÊNG TƯ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT GIAO THÔNG - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM ..	20
ThS. Nguyễn Nam Trung	20
HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ DÁN NHÃN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SỐ TẠO RA BỞI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO – TIẾP CẬN DỰA TRÊN QUẢN LÝ RỦI RO VỀ QUYỀN CON NGƯỜI	21

ThS. Nguyễn Phương Quỳnh Chi.....	21
HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ TÀI SẢN SỐ TRONG DỰ THẢO LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ: KINH NGHIỆM MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM	22
ThS. Ngô Minh Tín	22
TS. Lương Thị Hoà.....	22
Lê Đoàn Mai Linh	22

**PHIÊN I:
PHÁP LUẬT VÀ CÔNG NGHỆ MỚI TRONG BỐI CẢNH
ĐƯƠNG ĐẠI**

NGÀNH LUẬT VÀ CÔNG NGHỆ MỚI: XU THẾ TẤT YẾU TRONG ĐÀO TẠO LUẬT TẠI VIỆT NAM

PGS.TS. Ngô Hữu Phước

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về xu hướng phát triển từ bình diện khu vực và toàn cầu, trong đó có sự ảnh hưởng, tác động rất nhanh chóng của khoa học, công nghệ mới gồm trí tuệ nhân tạo, Blockchain, internet vạn vật, dữ liệu lớn cũng như xu hướng giảng dạy, nghiên cứu liên ngành “Luật và Công nghệ” của các cơ sở đào tạo trong khu vực và thế giới; nghiên cứu đến thực hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và pháp luật liên quan đến công nghệ nói riêng, bài viết đề xuất giải pháp xây dựng ngành “Luật và Công nghệ” cho các cơ sở đào tạo luật của Việt Nam trong tương lai.

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TẠO SINH VÀ QUYỀN TIẾP CẬN CÔNG LÝ

PGS.TS. Đoàn Thị Phương Diệp

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

TS. Dương Kim Thế Nguyên

Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh, hay còn gọi là AI tạo sinh hoặc viết tắt là gen AI, là một dạng AI có thể tạo ra nội dung và ý tưởng mới, bao gồm cả các cuộc trò chuyện, câu chuyện, hình ảnh, video và âm nhạc. AI tạo sinh có thể học ngôn ngữ của con người, ngôn ngữ lập trình, nghệ thuật, hóa học, sinh học hoặc bất kỳ lĩnh vực phức tạp nào. AI tạo sinh sử dụng lại kiến thức đã biết để giải quyết các vấn đề mới. Với khả năng sử dụng lại kiến thức đã biết để giải quyết các vấn đề mới, AI tạo sinh là một công cụ hỗ trợ tuyệt vời trong những lĩnh vực khoa học đòi hỏi trí thông minh và sự nhanh nhạy của con người, cụ thể là lĩnh vực pháp lý. Câu hỏi đặt ra là AI liệu có mang lại những lợi ích thiết thực hay chỉ đơn giản là sự xử lý dữ liệu phụ thuộc vào nguồn dữ liệu mà con người cung cấp, câu hỏi này đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực pháp lý khi đề cập đến quyền được tiếp cận công lý, một quyền có tính chất phổ quát của con người. Bài viết vừa là cơ hội để tác giả tìm hiểu sự ứng dụng AI, vừa là sự phân tích mối liên hệ giữa việc ứng dụng AI vào việc thực thi các quyền cơ bản của con người với câu hỏi nghiên cứu cơ bản đặt ra, AI tạo sinh có thể giúp ích cho con người bằng việc tăng cường quyền tiếp cận công lý hay không?

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP THÔNG QUA TRỢ LÝ ẢO TÒA ÁN NHÂN DÂN

TS. Huỳnh Phạm Duy Anh

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

ThS. Phạm Thị Thục Anh

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Nhằm tạo ra một bước tiến rõ ràng trong quá trình thực hiện chuyển đổi số và tạo dựng hệ thống Tòa án điện tử, từ năm 2022, Tòa án nhân dân tối cao đã triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) thông qua dự án Trợ lý ảo Tòa án nhân dân. Trợ lý ảo là một phần mềm ứng dụng AI được phát triển riêng biệt để phục vụ hoạt động của tòa án nhân dân, hỗ trợ các Thẩm phán và Thư ký tòa trong quá trình tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, do đây là dự án đầu tiên áp dụng công nghệ AI trong hoạt động của tòa án ở cấp độ toàn ngành, khó tránh khỏi nhiều thử thách trong cả nghiệp vụ, chuyên môn, và kỹ thuật. Trong bài viết này, các thử thách trong thực tiễn áp dụng Trợ lý ảo Tòa án nhân dân sẽ được đề cập và phân tích. Sau đó, tác giả đi sâu vào nhìn nhận các vấn đề về tính minh bạch, sự liêm chính, và sự tích lũy tri thức liên tục của phần mềm này, trên nền tảng các khuyến nghị của Tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 25059: 2023 về Mô hình chất lượng AI. Cuối cùng là đưa ra các khuyến nghị để phần mềm được hoàn thiện hơn, hướng tới mục tiêu lâu dài là không những hỗ trợ công việc cho công chức, viên chức ngành Tòa án, mà mở rộng cho phép các đương sự tiếp cận sử dụng nhằm tiết kiệm chi phí và đẩy nhanh quá trình tiến hành tố tụng nói riêng, cũng như nâng cao nhận thức pháp luật của người dân nói chung.

Từ khóa: *Trợ lý ảo tòa án, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tòa án điện tử, AI.*

PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

ThS. Liên Đăng Phước Hải

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Triệu Quốc Huy

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Thanh toán bằng tiền mặt từ lâu đã đóng vai trò quan trọng trong các giao dịch kinh tế, đặc biệt tại khu vực Đông Nam Á và Việt Nam, nơi mà tiền mặt vẫn chiếm ưu thế cao hàng đầu thế giới với tỷ lệ tiền mặt nắm giữ lên đến 24,4%, tương đương 75,5 tỷ USD.¹ Tuy nhiên, xu hướng thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng phổ biến và trở thành thói quen trong cả giao dịch lớn lẫn nhỏ, đặc biệt kể từ sau đại dịch Covid 19. Dưới góc độ pháp luật, việc hoàn thiện khung pháp lý cho việc thanh toán không dùng tiền mặt là điều cần thiết, đặc biệt cần bảo đảm cho cân bằng lợi ích của các bên sử dụng. Trong phạm vi bài viết, các tác giả phân tích cơ sở pháp lý đối với thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, nhận diện thực trạng áp dụng pháp luật để từ đó chỉ ra bất cập và đề xuất kiến nghị phù hợp với bối cảnh của quốc gia Việt Nam.

Từ khóa: thanh toán không dùng tiền mặt, TTKDTM, tiền mặt, thanh toán

¹ V.A, “Tiền mặt trong lưu thông của các quốc gia khu vực Đông Nam Á dự báo tăng 11,1% vào năm 2027”, *Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ*, <https://thitruongtaichinhvientien.vn/tien-mat-trong-luu-thong-cua-cac-quoc-gia-khu-vuc-dong-nam-a-du-bao-tang-11-1-vao-nam-2027-46796.html#:~:text=Trong%20s%E1%BB%91%20c%C3%A1c%20qu%E1%BB%91c%20gia,hay%2057%2C7%20t%E1%BB%B7%20USD>, truy cập ngày 24/12/2024.

ÁP DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA TÒA ÁN TẠI VIỆT NAM

ThS. Lê Hoài Nam

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

ThS. Hồ Thủy Tiên

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

ThS. Trần Mỹ Ngọc

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xét xử của Tòa án tại Việt Nam trong thời gian qua đã có nhiều thành công nhất định như số lượng các công việc mà Thẩm phán cần giải quyết trong một vụ án được giảm tải nhờ trí tuệ nhân tạo; việc tra cứu thông tin cũng như phân loại, sắp xếp vụ án cũng thuận lợi hơn; việc số hóa dữ liệu và lưu trữ cũng thuận lợi hơn. Tuy nhiên, để áp dụng trí tuệ nhân tạo một cách có hiệu quả trong hoạt động xét xử tại tòa án, bài viết cũng chỉ ra các hạn chế hiện nay trong việc hoàn thiện khung pháp lý, nền tảng cơ sở hạ tầng để triển khai, năng lực làm chủ công nghệ của người xét xử và các vấn đề về đạo đức, pháp lý. Vì thế cần có một lộ trình cơ bản hoàn thiện pháp luật cho việc áp dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động xét xử của tòa án. Xu thế công nghệ (nhất là làn sóng trí tuệ nhân tạo) sẽ không loại trừ một nhóm ngành nào cả và ngành tư pháp cũng cần thiết nắm bắt xu thế chung này.

Từ khoá: *trí tuệ nhân tạo, tòa án, xét xử*

PHÁP LUẬT VÀ SỐ HOÁ THƯƠNG MẠI HÀNG HẢI: BƯỚC TIẾN VÀ RÀO CẢN

ThS. Bùi Nguyễn Trà My

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Việt Nam đang từng bước hoàn thiện chính phủ điện tử và thúc đẩy số hóa trong lĩnh vực thương mại hàng hải. Hệ thống khai báo thủ tục hành chính của Cục hàng hải Việt Nam trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, khai báo hải quan điện tử trên hệ thống VNACS giúp các bên tiết kiệm thời gian, tối ưu hóa chi phí và giảm rủi ro thất lạc hồ sơ. Đây là bước tiến thúc đẩy số hóa trong lĩnh vực thương mại hàng hải. Tuy nhiên cần xem xét một số vấn đề pháp lý và rào cản từ phía cơ quan nhà nước trong việc chấp nhận hạn chế các chứng từ, văn bản điện tử mà các doanh nghiệp cung cấp bởi còn e ngại về tính tương thích giữa hệ thống phần mềm của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, danh tính người tạo ra văn bản, tính toàn vẹn và thời gian gửi nhận văn bản điện tử. Ngoài ra, các quy định pháp lý về giao dịch điện tử còn phức tạp, gây trở ngại cho doanh nghiệp.

Bài báo này phân tích các tiến bộ trong số hóa thương mại hàng hải tại Việt Nam, đồng thời đánh giá những vấn đề pháp lý, sự cởi mở từ cơ quan quản lý và đề xuất giải pháp để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực này.

Từ khoá: công nghệ số, thương mại hàng hải, giao dịch điện tử, sandbox, chứng từ điện tử

TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO – QUY ĐỊNH CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU

ThS. Phan Tân Hưng

Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI) và các hệ thống thông minh đang đặt ra những thách thức pháp lý quan trọng, đặc biệt là trong việc xác định trách nhiệm khi xảy ra thiệt hại. Liên minh Châu Âu (EU) là một trong những khu vực tiên phong trong việc xây dựng các khung pháp lý nhằm điều chỉnh AI, bảo vệ quyền lợi con người và đảm bảo trách nhiệm của các bên liên quan. Bài tham luận này tập trung vào việc phân tích lý luận về trách nhiệm pháp lý của hệ thống Trí tuệ Nhân tạo (AI) trong bối cảnh các quy định của Liên minh Châu Âu (EU), đặc biệt là Đạo luật AI. Bài viết đi sâu vào việc làm rõ các khái niệm và nguyên tắc cơ bản liên quan đến trách nhiệm pháp lý khi áp dụng cho các hệ thống AI, vốn có đặc điểm phức tạp và tự chủ.

***Từ khóa:** trí tuệ nhân tạo, trách nhiệm pháp lý, Liên minh châu Âu, đạo luật AI*

PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CỦA KHÁCH HÀNG TRONG XU HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NGÂN HÀNG

TS. Nguyễn Thị Thanh Tú

Trường Đại học Luật Hà Nội

Lê Đức Huy

Trường Đại học Luật Hà Nội

Dương Trúc Quỳnh

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tóm tắt

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ của ngành ngân hàng, dữ liệu cá nhân của khách hàng trở thành tài sản có giá trị cao nhưng đồng thời tiềm ẩn nhiều rủi ro nếu không được bảo vệ hiệu quả. Bài viết này tập trung làm rõ khái niệm, đặc điểm của dữ liệu cá nhân trong lĩnh vực ngân hàng và sự cần thiết phải bảo vệ loại dữ liệu này. Trên cơ sở phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp phân tích, đối chiếu hệ thống pháp luật Việt Nam với các chuẩn mực quốc tế như GDPR (EU), PDPA (Singapore), bài viết đánh giá thực trạng pháp lý hiện hành tại Việt Nam, đặc biệt là các quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và Luật Các tổ chức tín dụng 2024. Bên cạnh việc nhận diện các rủi ro pháp lý và kỹ thuật phát sinh từ hoạt động xử lý dữ liệu trong môi trường số, tác giả đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật và cơ chế thực thi nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ dữ liệu cá nhân, đảm bảo quyền riêng tư, bảo vệ lợi ích của khách hàng và thúc đẩy phát triển bền vững hệ thống ngân hàng số tại Việt Nam.

Từ khoá: dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu, chuyển đổi số, ngân hàng

QUY TẮC THỐNG NHẤT VỀ NGHĨA VỤ THANH TOÁN CỦA NGÂN HÀNG: MỘT GÓC NHÌN PHÁP LÝ

TS. Vũ Kim Hạnh Dung

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và số hóa mạnh mẽ của thương mại quốc tế, các phương thức thanh toán quốc tế đã không ngừng phát triển để đáp ứng nhu cầu ngày càng phức tạp của các bên tham gia. Một trong những sáng kiến nổi bật là phương thức thanh toán BPO (Bank Payment Obligation - Nghĩa vụ Thanh toán của Ngân hàng), được giới thiệu vào năm 2011 thông qua sự hợp tác giữa Ủy ban Ngân hàng của Phòng Thương mại Quốc tế (ICC) và Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT). Đến năm 2013, ICC chính thức ban hành Quy tắc Thống nhất về Nghĩa vụ Thanh toán của Ngân hàng (URBPO), đánh dấu sự ra đời của một công cụ tài chính hiện đại nhằm tối ưu hóa tài chính chuỗi cung ứng và giảm thiểu rủi ro trong giao dịch quốc tế. Từ góc độ pháp lý, BPO được xem là một bước tiến quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ số vào thanh toán quốc tế, định nghĩa rõ ràng nghĩa vụ pháp lý của các ngân hàng thông qua cam kết độc lập và không hủy ngang. Khác với các phương thức truyền thống như thư tín dụng (L/C) hay nhờ thu (collection), BPO dựa trên việc so khớp dữ liệu điện tử thay vì chứng từ vật lý, hứa hẹn mang lại sự minh bạch, nhanh chóng và an toàn hơn trong giao dịch. Tuy nhiên, dù sở hữu nhiều lợi thế, việc áp dụng BPO trên thực tế vẫn còn hạn chế, đặc biệt khi đối mặt với các thách thức pháp lý liên quan đến sự công nhận hồ sơ điện tử và sự phát triển của các công nghệ mới như blockchain. Bài nghiên cứu này tập trung phân tích BPO dưới lăng kính pháp lý quốc tế, cụ thể là bộ quy tắc URBPO, đồng thời đánh giá các lợi ích, thách thức và triển vọng của phương thức này trong thời đại số hóa.

Từ khóa: BPO, URBPO, thanh toán, tập quán, thương mại quốc tế

**PHIÊN II:
ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG
NGHỆ SỐ**

BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN TRONG THỜI ĐẠI SỐ HÓA: KINH NGHIỆM TỪ QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ GÓP Ý HOÀN THIỆN LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ VIỆT NAM

PGS.TS. Trần Thăng Long

Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Bài viết phân tích vai trò của dữ liệu cá nhân, nhấn mạnh sự cần thiết của việc bảo vệ dữ liệu cá nhân trong phát triển kinh tế số. Dữ liệu cá nhân là động lực cho cá nhân hóa dịch vụ, phát triển công nghệ như xây dựng niềm tin người dùng, và hỗ trợ hội nhập quốc tế. Tại Việt Nam, dự thảo Luật Công nghiệp Công nghệ số được xây dựng để thúc đẩy công nghệ số thành ngành kinh tế nền tảng, nhưng phải đối mặt với các rủi ro về an ninh mạng và quyền riêng tư. Trong khi đó, Quy định chung về Bảo vệ dữ liệu cá nhân của Liên Minh Châu Âu (GDPR) có hiệu lực từ 2018, là khung pháp lý hữu hiệu bảo vệ dữ liệu cá nhân, tăng cường trách nhiệm doanh nghiệp và định hình tiêu chuẩn toàn cầu. Thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo vệ dữ liệu cá nhân cho thấy các quy định còn phân tán, thiếu chi tiết và yếu thực thi, dẫn đến chưa tạo dựng được nền tảng cho sự phát triển của công nghệ số nói riêng và nền kinh tế số nói chung. Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ, mặc dù có những tiến bộ như đề cập phi cá nhân hóa dữ liệu và dữ liệu xuyên biên giới vẫn còn một số hạn chế. Kinh nghiệm từ GDPR là bài học để Việt Nam hoàn thiện Dự luật Luật này.

Từ khóa: Dữ liệu cá nhân, kinh tế số, bảo vệ dữ liệu, GDPR, Công nghiệp công nghệ số.

CƠ CHẾ THỬ NGHIỆM CÓ KIỂM SOÁT THEO QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

ThS. Lưu Minh Sang

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) là một giải pháp pháp lý đặc biệt, cho phép thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới trong một môi trường pháp lý có giới hạn. Mục tiêu chính của sandbox là hỗ trợ đổi mới sáng tạo đồng thời kiểm soát rủi ro cho thị trường và bảo vệ người tiêu dùng. Sandbox ra đời trong bối cảnh các quy định truyền thống không thể theo kịp tốc độ phát triển nhanh chóng của công nghệ số. Trong khi đó, quy trình xây dựng khung pháp lý chính thức thường phức tạp và tốn kém nhiều thời gian. Trên thế giới, sandbox được nhiều quốc gia áp dụng thành công để quản lý các lĩnh vực liên quan đến công nghệ số, điển hình như công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo và công nghệ chuỗi khối (blockchain). Tại Việt Nam, quy định về sandbox được đề xuất tại dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số.² Đây được xem một giải pháp pháp lý chính thức nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và bảo vệ người dùng. Tuy nhiên, các quy định về sandbox trong Dự thảo luật còn một số điểm hạn chế. Bài viết này phân tích cơ sở lý luận, bối cảnh quốc tế cũng như thực trạng xây dựng sandbox tại Việt Nam, từ đó đưa ra một số bình luận và kiến nghị hoàn thiện quy định này trong Dự thảo luật.

Từ khoá: cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, luật công nghiệp công nghệ số, đổi mới sáng tạo

² Dự thảo Luật công nghiệp công nghệ số được nhắc đến trong bài viết này là Dự thảo số 5.7 ngày 03/01/2025.

PHÁP LUẬT ĐIỀU CHỈNH TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CỦA VƯƠNG QUỐC ANH VÀ MỘT SỐ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

ThS. Lê Xuân Tùng

Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý

ThS. Trần Thị Thu Ngân

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Với sự bùng nổ không ngừng của khoa học và công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI) đang ngày càng trở nên phổ biến và ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều lĩnh vực trong đời sống. Tuy nhiên, trên thế giới vẫn còn nhiều quan điểm về quy định pháp lý liên quan đến AI, với mỗi quốc gia có cách tiếp cận và quan điểm riêng. Trong đó, Vương quốc Anh là một trong những nước tiên phong trong việc thiết lập các quy định về AI, mặc dù các Bộ luật riêng cho lĩnh vực này chỉ mới được phát triển gần đây. Bài viết này sẽ phân tích các chiến lược phát triển và các dự thảo luật về AI tại Vương quốc Anh, từ đó đưa ra một số giá trị tham khảo cho Việt Nam trong việc xây dựng khung pháp lý và chiến lược phát triển công nghệ AI.

Từ khoá: Trí tuệ nhân tạo, AI, kinh nghiệm, Vương quốc Anh, Việt Nam.

**PHÂN LOẠI HỆ THỐNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG PHÁP LUẬT CỦA
LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ TRUNG QUỐC:
MỘT SỐ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM**

ThS. Nguyễn Thế Đức Tâm

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI), một số nền tài phán đã xây dựng khung pháp lý để quản lý và giám sát các hệ thống AI. Hai trong số những văn bản pháp lý quan trọng nhất hiện nay là Đạo luật AI của Liên minh châu Âu (EU) và Dự thảo Luật AI của Trung Quốc. Đạo luật AI của EU áp dụng cách tiếp cận dựa trên mức độ rủi ro (risk based approach), phân loại các hệ thống AI thành bốn nhóm: rủi ro không thể chấp nhận, rủi ro cao, rủi ro hạn chế và rủi ro tối thiểu. Trong khi đó, Dự thảo Luật AI của Trung Quốc tập trung vào quản lý “AI quan trọng” (关键人工智能).

Bài viết này phân tích, so sánh cách tiếp cận phân loại hệ thống AI của EU và Trung Quốc, chỉ ra ưu điểm của mỗi mô hình. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện khung pháp lý về AI tại Việt Nam, đặc biệt là trong Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số (CNCNS). Những khuyến nghị này tập trung vào việc xây dựng một hệ thống phân loại AI phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội và năng lực công nghệ của Việt Nam, bảo đảm tính minh bạch, trách nhiệm và an toàn trong ứng dụng AI.

Từ khóa: AI, EU, hệ thống AI, Trung Quốc, Việt Nam

PHÁP LUẬT VỀ SÀN GIAO DỊCH TIỀN SỐ TẠI HOA KỲ, KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

ThS. Ngô Minh Tín

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Lê Đoàn Mai Linh

Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Huỳnh Cát Mẫn

Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Sự phát triển nhanh chóng của các sàn giao dịch tiền số đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc hoàn thiện khung pháp lý nhằm quản lý và giám sát hoạt động này. Tại Hoa Kỳ, hệ thống pháp luật điều chỉnh sàn giao dịch tiền số thông qua nhiều đạo luật, giúp kiểm soát rủi ro, bảo vệ nhà đầu tư và đảm bảo tính minh bạch của thị trường. Trong khi đó, Việt Nam vẫn chưa có hành lang pháp lý hoàn chỉnh, dẫn đến những thách thức trong quản lý, bao gồm rủi ro về bảo mật, gian lận tài chính và thất thu thuế. Trong bài viết này, nhóm tác giả đi vào phân tích hệ thống pháp luật của Hoa Kỳ đối với sàn giao dịch tiền số, bao gồm các quy định về đăng ký, công khai thông tin, phòng chống gian lận và giám sát giao dịch. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm quan trọng nhằm đề xuất định hướng xây dựng khung pháp lý phù hợp cho Việt Nam, góp phần tăng cường tính minh bạch, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư và kiểm soát các hoạt động bất hợp pháp trên thị trường tiền số.

Từ khóa: sàn giao dịch tiền số, công nghệ số, quy định.

ỨNG DỤNG SÁNG CHẾ XÂY DỰNG SẢN GIAO DỊCH TIỀN SỐ: THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM CHO DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

ThS. Ngô Minh Tín

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Lê Đoàn Mai Linh

Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh chóng, việc đón đầu xu hướng và sở hữu các sáng chế công nghệ không chỉ mang lại lợi thế kinh tế mà còn giúp doanh nghiệp củng cố vị thế cạnh tranh trên thị trường. Đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản giao dịch tiền số, việc ứng dụng sáng chế đóng vai trò quan trọng trong tối ưu hóa vận hành, nâng cao bảo mật và tuân thủ quy định pháp lý. Thực tiễn cho thấy, nhiều doanh nghiệp quốc tế đã khai thác sáng chế một cách hiệu quả để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và tạo lợi thế trước đối thủ cạnh tranh. Bài viết này sẽ phân tích các sáng chế tiêu biểu đang được ứng dụng trong hoạt động của các sản giao dịch tiền số trên thế giới, từ đó rút ra những bài học và đề xuất hướng đi cho doanh nghiệp Việt Nam trong việc tiếp cận, khai thác và bảo hộ sáng chế khi tham gia vào thị trường này.

Từ khóa: sáng chế, sản giao dịch, tiền số, tài sản số, tiền ảo.

DỊCH CHUYỂN DỮ LIỆU CÁ NHÂN PHI CÁ NHÂN HOÁ XUYÊN BIÊN GIỚI - GIẢI PHÁP NÀO CHO SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

ThS. Lê Trần Quốc Công

Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Bài nghiên cứu này phân tích khung pháp lý điều chỉnh việc dịch chuyển dữ liệu cá nhân phi cá nhân hóa xuyên biên giới trong bối cảnh phát triển công nghiệp công nghệ số. Nghiên cứu làm sáng tỏ nghịch lý giữa hai mệnh đề cân đờc cân bằng: bảo vệ quyền riêng tư của chủ thể dữ liệu và thúc đẩy luồng chảy dữ liệu tự do - yếu tố thiết yếu cho sự phát triển của nền kinh tế số. Thông qua phương pháp luật học so sánh, nghiên cứu đã phân tích sâu sắc các mô hình phi cá nhân hóa dữ liệu tại các hệ thống pháp luật tiên tiến như Liên minh Châu Âu, Nhật Bản và Hàn Quốc, cụ thể là việc phân định giữa bút danh hóa (pseudonymization) và ẩn danh hóa (anonymization) dữ liệu, cùng với hệ quả pháp lý của việc phân loại này.

Nghiên cứu chỉ ra rằng Việt Nam hiện thiếu khung pháp lý đầy đủ về dịch chuyển dữ liệu phi cá nhân hóa, đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện dựa trên nguyên tắc cân bằng giữa bảo vệ quyền riêng tư và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Từ kinh nghiệm quốc tế, kết quả nghiên cứu gợi ý cách tiếp cận đa tầng cho chế định phi cá nhân hoá dữ liệu cho Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số. Đây là một trong những cơ sở để đảm bảo phát triển bền vững công nghiệp công nghệ số tại Việt Nam.

Từ khoá: Phi cá nhân hóa dữ liệu, Chuyển dữ liệu xuyên biên giới, Ẩn danh hóa, Bút danh hóa, Quản trị dữ liệu.

TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN LUẬT PHÁP VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ TỪ KINH NGHIỆM CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU CHO VIỆT NAM

ThS. Huỳnh Thị Nam Hải

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo (AI) và những ứng dụng của nó, nhiều cuộc tranh luận về những cơ hội và mối nguy hiểm mà AI mang lại. Có thể nói rằng sự phát triển của AI đã đặt ra cho các nhà lập pháp những thách thức mới về việc sửa đổi các quy tắc của luật pháp về vấn đề này. Với mong muốn góp phần tạo nên cách nhìn đa chiều hơn về vấn đề này đặc biệt là khi nhà lập pháp Việt Nam đang nỗ lực xây dựng khuôn khổ pháp luật điều chỉnh liên quan đến trí tuệ nhân tạo, trong phạm vi bài viết này, tác giả sẽ tập trung vào những tác động tiêu cực từ sự phát triển của AI từ đó đưa ra một số khuyến nghị liên quan đến khung pháp lý cho AI dựa trên kinh nghiệm của Liên minh Châu Âu (EU).

Từ khóa: AI, Luật công nghiệp công nghệ số, Liên minh Châu Âu, luật so sánh, trí tuệ nhân tạo.

BẢO ĐẢM QUYỀN RIÊNG TƯ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT GIAO THÔNG - KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Nam Trung

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Bài viết này nghiên cứu vấn đề bảo đảm quyền riêng tư trong các hệ thống giám sát giao thông thông minh (ITSS), một mối quan tâm ngày càng gia tăng trong bối cảnh xây dựng đô thị thông minh và quản trị số. Thông qua việc phân tích các khuôn khổ pháp lý quốc tế như Quy định Bảo vệ Dữ liệu Chung (GDPR) của Liên minh châu Âu và Luật Quyền riêng tư người tiêu dùng California (CCPA), nghiên cứu làm rõ các cơ chế pháp lý quan trọng nhằm cân bằng giữa quản lý giao thông và bảo vệ quyền riêng tư cá nhân. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra những khoảng trống lớn trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, bao gồm việc thiếu các quy định cụ thể về giới hạn phạm vi thu thập dữ liệu, mục đích sử dụng, thời gian lưu trữ và quyền kiểm soát dữ liệu của cá nhân. Bằng phương pháp phân tích so sánh pháp luật và nghiên cứu lý luận, nghiên cứu cho rằng Việt Nam cần xây dựng khung pháp lý toàn diện, minh bạch về thu thập, xử lý dữ liệu giám sát giao thông, đồng thời thiết lập cơ quan giám sát độc lập và chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với các hành vi xâm phạm quyền riêng tư. Kết quả nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị cụ thể nhằm giúp Việt Nam tiệm cận các chuẩn mực quốc tế, bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý giao thông và bảo vệ quyền con người trong không gian công cộng.

Từ khóa: Quyền riêng tư; Giám sát giao thông; Dữ liệu cá nhân; Pháp luật Việt Nam; Đô thị thông minh

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ DÁN NHÃN SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ SỐ TẠO RA BỞI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO – TIẾP CẬN DỰA TRÊN QUẢN LÝ RỦI RO VỀ QUYỀN CON NGƯỜI

ThS. Nguyễn Phương Quỳnh Chi

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Bài viết tập trung phân tích nội dung quy định về Trí tuệ nhân tạo (AI) của Dự thảo Luật Công nghiệp Công nghệ số và kinh nghiệm trong việc dán nhãn sản phẩm công nghệ số tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo. Sử dụng cách tiếp cận dựa trên quyền, cụ thể, trách nhiệm bảo vệ, tôn trọng và đảm bảo quyền con người thuộc về Nhà nước, bài viết trình bày cơ sở lý luận, sự cần thiết trong việc hoàn thiện, bổ sung các quy định về dán nhãn trong đó có dấu ấn của Nhà nước. Thông qua việc tham khảo quá trình xây dựng các quy định pháp luật liên quan của Liên minh Châu Âu – nơi đã ban hành Đạo luật AI – để rút ra bài học về cách phân loại sản phẩm được tạo ra bởi AI theo mức độ rủi ro, quy định dấu hiệu nhận diện và cơ chế giám sát tuân thủ. Dựa vào bối cảnh pháp luật tại Việt Nam, tác giả đưa ra một số kiến nghị cụ thể: xây dựng quy định bắt buộc dán nhãn sản phẩm AI, đề xuất cơ chế hậu kiểm thông qua thẩm quyền giám sát thị trường của các cơ quan chức năng trong lĩnh vực hoạt động của mình, quy chuẩn hoá nội dung và hình thức nhãn thông tin của sản phẩm.

Từ khoá: *dán nhãn sản phẩm AI, Đạo luật AI, quyền con người, Luật Công nghiệp Công nghệ số, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.*

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ TÀI SẢN SỐ TRONG DỰ THẢO LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ: KINH NGHIỆM MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM

ThS. Ngô Minh Tín

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

TS. Lương Thị Hoà

Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Lê Đoàn Mai Linh

Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Trong bối cảnh nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ, tài sản số ngày càng đóng vai trò quan trọng trong các giao dịch điện tử và sáng tạo công nghệ. Tuy nhiên, việc xác định rõ bản chất pháp lý của tài sản số vẫn là một thách thức lớn do sự khác biệt trong cách tiếp cận của các quốc gia, dẫn đến thiếu thống nhất trong quản lý và bảo vệ quyền sở hữu. Điều 8 của Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số được xem là nền tảng quan trọng để nhận diện và quản lý tài sản số tại Việt Nam. Để đảm bảo tính hiệu quả, Điều 8 cần làm rõ khái niệm, đặc điểm và phạm vi của tài sản số nhằm tránh sự mơ hồ trong áp dụng pháp luật, đồng thời tạo sự thống nhất giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và nhà đầu tư. Một khung pháp lý chặt chẽ không chỉ tạo niềm tin cho thị trường mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững, hướng đến hội nhập kinh tế toàn cầu. Ngoài ra, kinh nghiệm từ Hoa Kỳ, Singapore và Trung Quốc cho thấy sự cần thiết của một định nghĩa linh hoạt và cơ chế quản lý phù hợp để kiểm soát rủi ro. Vì vậy, việc hoàn thiện Điều 8 là yêu cầu cấp thiết để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế số.

Từ khóa: tài sản số, tiền số, tiền ảo, Luật Công nghiệp công nghệ số, công nghệ mới.

BIỆN PHÁP TRỪ ĐIỂM GIẤY PHÉP LÁI XE VÀ VẤN ĐỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

TS. Cao Vũ Minh

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

ThS. Trương Thị Tú Mỹ

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt

Công nghệ số và quá trình chuyển đổi số đang đem lại những thay đổi to lớn trong lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có việc triển khai thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước. Trong lĩnh vực quản lý nhà nước về giao thông đường bộ, trừ điểm giấy phép lái xe là một biện pháp quản lý lần đầu tiên được quy định trong Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Theo đó, điểm của giấy phép lái xe được dùng để quản lý việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người lái xe trên hệ thống cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bao gồm 12 điểm. Số điểm trừ mỗi lần vi phạm tùy thuộc tính chất, mức độ của hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Việc áp dụng biện pháp này không nhằm mục đích tước quyền điều khiển xe vĩnh viễn của người vi phạm mà là giúp họ nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Mỗi lần bị trừ điểm, người vi phạm sẽ phải cân trọng, không bất chấp để vi phạm vì điểm bị mất đi thì không thể phục hồi một cách dễ dàng. Bài viết phân tích các quy định pháp luật về biện pháp trừ điểm giấy phép lái xe và vấn đề triển khai thực hiện trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: trừ điểm giấy phép lái xe, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, biện pháp quản lý, thực hiện pháp luật, chuyển đổi số.



Unity - **E**xcellence - **L**eadership
Thống nhất - Vượt trội - Tiên phong